

CTCP GANG THÉP THÁI NGUYÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁN THÉP THÁI TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *10* /BC-TTR

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÁN THÉP
THÁI TRUNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁN THÉP THÁI TRUNG
DN: C=VN, S=THÁI NGUYÊN, L=
Thành phố Thái Nguyên, CN=CÔNG
TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=
MST:4600451322
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2025.03.26 08:33:35+07'00'
Foxit PDF Editor Version: 12.1.1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600451322 đăng ký lần đầu ngày 29/08/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 24/08/2021.
- Vốn điều lệ: 508.000.001.467 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 508.000.001.467 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại: 02083 735 690
- Số fax: 0208 3735 716
- Website: www.ttr.com.vn
- Mã cổ phiếu: TTS
- Sàn giao dịch: UpCoM

Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

+ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung được hình thành trên cơ sở Công văn số 292/VNS ngày 12/03/2008 của Tổng Công ty Thép Việt Nam về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Cán thép công suất 500.000 tấn/năm theo hình thức Công ty cổ phần gồm Công ty Gang thép Thái Nguyên và các doanh nghiệp khác có năng lực về vốn tham gia xây dựng dự án;

+ Ngày 29/08/2008 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với sự tham gia góp vốn của ba (03) cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Trung Dũng và Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam với mức vốn điều lệ đăng ký là

750 tỷ đồng;

+ Ngày 19/11/2008 được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số: 17/121 000 096 với tổng vốn đầu tư là 1.498 tỷ đồng Việt Nam;

+ Ngày 16/07/2009 Tổ chức Lễ ký hợp đồng gói thầu EPC xưởng cán thép và các công trình phụ trợ Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/năm với Tập đoàn Danieli - Italia cung cấp, lắp đặt và chuyển giao công nghệ.

+ Ngày 19/07/2009 Công ty tổ chức Lễ khởi công xây dựng Nhà máy

+ Ngày 13/04/2013 đến 04/06/2013 Công ty tổ chức sản xuất thử và chứng minh công suất thành công các loại sản phẩm thép xây dựng bao gồm: Thép thanh vằn và tròn trơn có đường kính từ D10 – D40 đạt tiêu chuẩn và chất lượng quốc tế, chính thức tham gia vào thị trường thép xây dựng trong và ngoài nước.

+ Ngày 29/08/2013 Công ty tổ chức Lễ Khánh thành Nhà máy đưa Nhà máy đi vào sản xuất theo kế hoạch.

+ Ngày 16/09/2013 Công ty đón nhận Chứng chỉ Quản lý chất lượng ISO 9001 – 2008; Chuyển đổi phiên bản ISO 9001 - 2015 ngày 01/08/2018.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 06/05/2009: Thành lập Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung;

+ Ngày 06/08/2013: Thành lập Đảng bộ Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung trực thuộc Đảng bộ Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

+ Ngày 18/06/2014: Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung.

+ Ngày 15/01/2015: Thành lập BCH Quân sự Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung.

+ Ngày 08/11/2016: Thành lập Hội Cựu chiến binh Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|----|--|----------|
| 1 | Sản xuất sắt, thép, gang (sản xuất thép); | 2410 |
| 2 | Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn sắt thép, phôi thép, quặng kim loại) | 4662 |

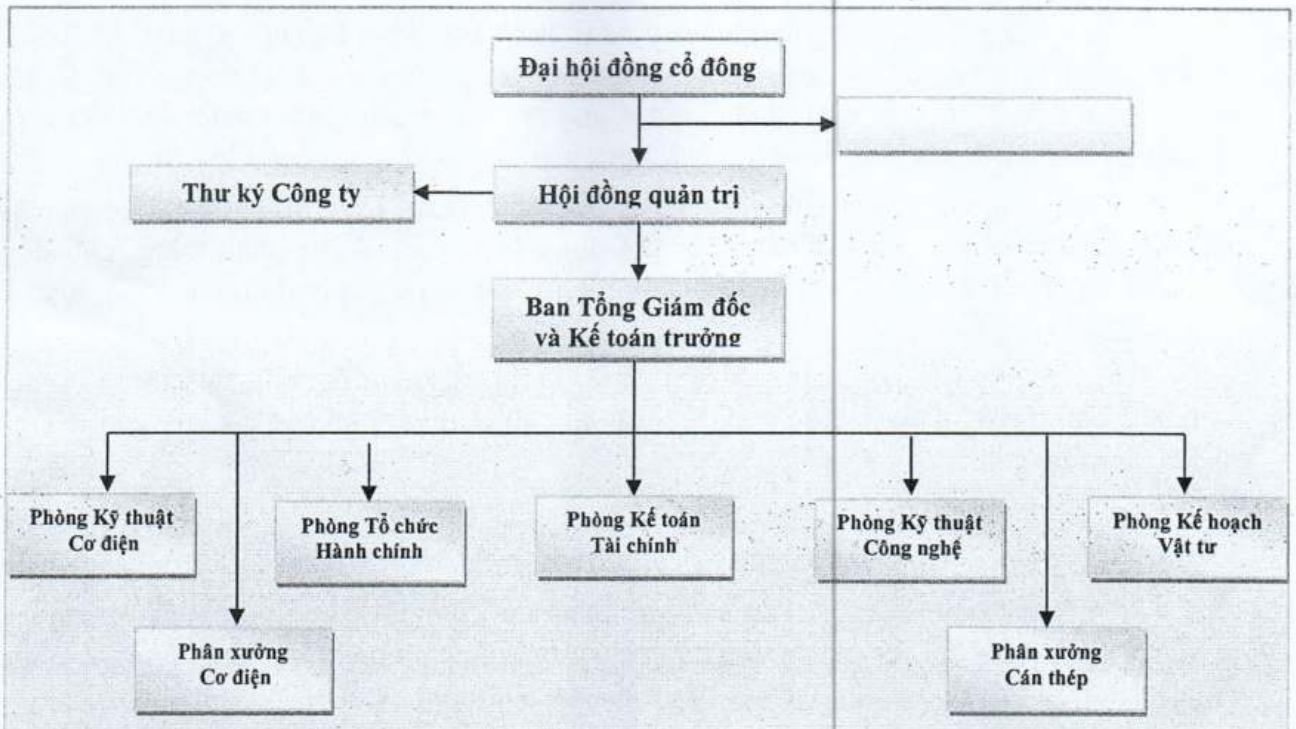
- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

Địa bàn kinh doanh của Công ty hiện nay chủ yếu là tại tỉnh Thái Nguyên. Công ty hiện chưa lập Hệ thống phân phối sản phẩm ở các tỉnh, thành phố khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Sơ đồ tổ chức:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

- Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên; 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều

hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty năm 2024 bao gồm 02 (hai người): 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao quy định tại Điều lệ Công ty.

Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty.

c) Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): *Không có*

4. Định hướng phát triển.

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Về sản xuất: Tăng cường các giải pháp về kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, giảm các tiêu hao về vật tư, nguyên nhiên vật liệu, giảm các chi phí, hạ giá thành sản phẩm trên nguyên tắc đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm;

- Duy trì và vận hành có hiệu quả thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

- Về kinh doanh: Khai thác thêm thị trường tiềm năng ở trong nước, tiếp cận thị trường ở ngoài nước bằng chính sách “Đáp ứng cao nhất các yêu cầu hợp lý của khách hàng về giá cả, chất lượng sản phẩm và dịch vụ”;

- Về xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực: Công ty tiếp tục công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng được chiến lược trên;

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung nguồn lực để xây dựng Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng có uy tín cao trên thị trường.

Những chiến lược và định hướng nêu trên với mục tiêu gia tăng gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường về chất lượng sản phẩm, giá cả và chất lượng dịch vụ. Đảm bảo cho sản phẩm của Công ty có một thị phần ở trong nước phù hợp với năng lực sản xuất và tiến tới xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Các mục tiêu chung:

+ Nhận thức rõ về lợi ích của việc lồng ghép trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội.

+ Thực hiện lồng ghép trách nhiệm xã hội doanh nghiệp như là một phần không thể tách rời trong chiến lược sản xuất, kinh doanh của đơn vị, trong đó thể hiện sự quan tâm tới các vấn đề dưới đây:

- . Môi trường.
- . Lao động.
- . Sự tham gia của cộng đồng và phát triển cộng đồng.
- . Giáo dục và đào tạo nhân viên.
- . Kinh doanh trung thực.
- . Quan hệ khách hàng (dịch vụ chăm sóc khách hàng, hỗ trợ giải quyết khiếu nại và tranh chấp).
- . Việc điều hành doanh nghiệp và quyền cá nhân hợp pháp của người lao động.
- Các mục tiêu cụ thể:

+ *Lĩnh vực Môi trường:*

. Phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm: Có chính sách và giải pháp phòng ngừa rủi ro, sự cố môi trường, hạn chế thấp nhất tác động xấu tới môi trường xung quanh. Khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; Phục hồi và cải thiện môi trường; Bảo vệ đa dạng sinh học.

. Bảo vệ môi trường: Chủ động đầu tư xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn, bụi, khói, tiếng ồn. Duy trì quan trắc, kiểm soát các nguồn thải để xử lý kịp thời,

. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên: Sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguyên, nhiên liệu, đồng thời tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, ứng dụng các thực hành tốt công nghệ, quy trình sản xuất sạch;

. Phát triển bền vững: Có giải pháp hiệu quả trong việc kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Có sáng kiến và triển khai thành công các chương trình, dự án về cải thiện và bảo vệ môi trường; Lồng ghép các hoạt động cải thiện, bảo vệ môi trường vào chiến lược phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho Công ty;

. Giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu: Có kế hoạch, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu trên góc độ doanh nghiệp.

. Trách nhiệm xã hội về môi trường: Có các hoạt động chung tay bảo vệ môi trường như: Đầu tư xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải, rác thải trong địa bàn dân cư; Trồng cây xanh, xây công trình nước sạch vệ sinh môi trường; Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường tại khu dân cư....

+ *Lĩnh vực Lao động:*

- . Tuân thủ tốt pháp luật về lao động;
- . Có các chính sách cải thiện điều kiện làm việc và an toàn vệ sinh lao động cũng như môi trường làm việc cho người lao động;
- . Có các công cụ truyền thông và đối thoại xã hội phục vụ cho việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa;
- . Có chính sách cụ thể về phát triển nguồn nhân lực.

5. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch;

Là một đất nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước, do đó xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng là nhu cầu cần thiết, đây là động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành thép Việt Nam trong những năm qua và trong tương lai;

- Quản lý rủi ro tài chính:

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

+ Rủi ro thị trường:

Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro thị trường như: biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

+ Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | So sánh (%) | |
|----|------------------------------|---------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|---------------|
| | | | | | | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch 2024 |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 | 5=3/2 |
| 1 | Giá trị sản xuất công nghiệp | Tỷ đồng | 1.130 | 1.178 | 1.546 | 136,83 | 131,25 |
| 2 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 297.487 | 310.000 | 406.889 | 136,78 | 131,25 |
| 3 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 297.487 | 310.000 | 406.889 | 136,78 | 131,25 |
| 4 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 4.171,63 | 4.104 | 5.338,11 | 127,96 | 130,07 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,30 | 7,09 | 14,07 | 223 | 198,43 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 2,95 | 3,66 | 11,22 | 380,44 | 306,64 |
| 7 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 10,78 | 11 | 18,46 | 171,25 | 167,83 |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | So sánh (%) | |
|----|----------------------|----------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|---------------|
| | | | | | | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch 2024 |
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 | 5=3/2 |
| 8 | Lao động bình quân | Người | 262 | 260 | 250 | 95,42 | 96,15 |
| 9 | Tiền lương bình quân | Triệu đồng/ người-tháng | 9,41 | 8,89 | 11,02 | 117,10 | 123,96 |

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

- Ông Trần Tuấn - Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Lợi - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Minh Châu - Kế toán trưởng (Miễn nhiệm từ ngày 08/10/2024)
- Bà Nguyễn Thị Hoa Mai - Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ ngày 08/10/2024).

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành và Kế toán trưởng:

1. Ông Trần Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Ông** : **Trần Tuấn**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1967
- Nơi sinh : Mỹ Hòa, Mỹ Văn, Hưng Yên
- Số CCCD :
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Mỹ Hòa, Mỹ Văn, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 8/2, tổ 5, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ học biên dạng và cán kim loại
- Quá trình công tác** :
- 06/1988 - 05/1998 : Công nhân tại nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 06/1998 - 04/2001 : Trưởng ca công nghệ tại nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên

- 05/2001 - 11/2005 : Phó Quản đốc phân xưởng cán thép tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 12/2005 - 09/2011 : Quản đốc phân xưởng tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang Thép Thái Nguyên
- 10/2011 - 04/2015 : Phó Giám đốc - CTCĐ Chi nhánh CTCP Gang thép Thái Nguyên - Nhà Máy Cán thép Lưu Xá
- 05/2015 - 04/2016 : Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung
- 05/2016 - 05/2020 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung.
- 06/2020 - 12/2024 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: : - Sở hữu đại diện: 23.793.826 cổ phần của Công ty CP Gang thép Thái Nguyên chiếm 46,84% VDL
- Sở hữu cá nhân: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: : Không
- Các khoản nợ đối với công ty: : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương
- Số cổ phần của những người có liên quan: : Không
- 2. Ông Nguyễn Đức Lợi - Phó Tổng Giám đốc**
- Ông** : **Nguyễn Đức Lợi**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 1977
- Nơi sinh : Hương Sơn, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Số CCCD :
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thị Trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tổ 1, phường Hương Sơn, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên.

| | |
|---|--|
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Kỹ sư cơ học vật liệu và cán kim loại; Cử nhân Quản trị kinh doanh. |
| Quá trình công tác | : |
| 01/2002 - 03/2004 | : Cán bộ kỹ thuật - Công ty CP thép Việt Ý |
| 04/2004 - 01/2010 | : KTV Phòng Kỹ thuật công nghệ, Nhà máy Cán thép Thái Nguyên, Công ty CP Gang thép Thái Nguyên |
| 02/2010 - 09/2013 | : Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ, CTCP Cán thép Thái Trung |
| 10/2013 - 08/2021 | : Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ, CTCP Cán thép Thái Trung |
| 09/2021 - 04/2022 | : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Cán thép Thái Trung |
| 05/2022 - 12/2024 | : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Cán thép Thái Trung |
| Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: | : Không |
| Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: | - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần - Sở hữu cá nhân: 40 cổ phần, chiếm 0,00% VDL |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | : Không |
| Các khoản nợ đối với công ty: | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | : Tiền lương. |

3. Bà Nguyễn Thị Minh Châu – Kế toán trưởng (Miễn nhiệm từ ngày 08/10/2024)

| | |
|---------------------------|--|
| Bà | : Nguyễn Thị Minh Châu |
| Giới tính | : Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : 1973 |
| Nơi sinh | : Thái Nguyên |
| Số CMND/CCCD | : |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quê quán | : Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội |
| Địa chỉ thường trú | : Tổ 4, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Kinh tế |
| Quá trình công tác | : |

| | |
|---|--|
| 12/1994 - 03/2001 | : Nhân viên kinh tế tại Ban Quản lý Dự án công trình thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên |
| 04/2001 - 11/2007 | : Nhân viên Kế toán tại Phòng Kế toán Thống kê Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên |
| 12/2007 - 05/2008 | : Kế toán trưởng tại CTCP Khoáng sản Thái Nguyên |
| 06/2008 - 11/2013 | : Nhân viên Kế toán tại Phòng Kế toán Thống kê Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên |
| 12/2013 - 04/2015 | : Trưởng phòng Kế toán tại Chi nhánh CTCP Gang Thép Thái Nguyên - Mỏ sắt Tiến Bộ |
| 07/2013 - 04/2015 | : Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty CP Cán thép Thái Trung |
| 05/2015 - 07/10/2024 | : Kế toán trưởng Công ty CP Cán thép Thái Trung |
| Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: | : - Trưởng Ban kiểm soát CTCP Hợp kim sắt Phú Thọ. |
| Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: | - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,001% VDL |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | : Không |
| Các khoản nợ đối với công ty: | : Không |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: | : Tiền lương. |

4. Bà Nguyễn Thị Hoa Mai – Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ ngày 08/10/2024)

| | |
|---------------------------|--|
| Bà | : Nguyễn Thị Hoa Mai |
| Giới tính | : Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : 28/09/1975 |
| Nơi sinh | : Thái Nguyên |
| Số CMND/CCCD | : 019175001781 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quê quán | : Xã Lăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An |
| Địa chỉ thường trú | : Tổ 7, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Cử nhân Kinh tế - Ngành Kế toán |
| Quá trình công tác | : |
| 04/1997 - 04/1999 | : Công nhân kho thành phẩm, Nhà máy Cán thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên |

- 05/1999 - 12/2013 : Chuyên viên Kế toán, Phòng Kế toán - Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu Xá.
- 01/02/14 - 10/2014 : Phó phòng Kế toán - Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu Xá.
- 11/2014 - 09/2024 : Trưởng phòng Kế toán - Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu Xá.
- 08/10/2024 - 12/2024 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: : Không.

Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành: - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không

Các khoản nợ đối với công ty: : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị miễn nhiệm Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Minh Châu kể từ ngày 08/10/2024 (theo nguyện vọng cá nhân); bổ nhiệm Kế toán trưởng thay thế là bà Nguyễn Thị Hoa Mai kể từ ngày 08/10/2024.

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2024: 249 người; Trong đó nữ: 53 người.

+ Chất lượng lao động:

. Kỹ sư, cử nhân: 91 người; Trong đó nữ: 24 người

. Cao đẳng/Cao đẳng nghề: 29 người; Trong đó nữ: 08 người

. Trung cấp/Trung cấp nghề: 58 người; Trong đó nữ: 09 người

. Công nhân kỹ thuật/Sơ cấp nghề: 71 người; Trong đó nữ: 12 người

+ Chính sách đối với người lao động:

. Công ty chi trả đầy đủ tiền lương theo mức độ đóng góp của từng người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện cụ thể bằng Quy chế tiền lương;

. Công ty áp dụng hình thức trả lương theo sản phẩm theo chức danh công việc, trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành công việc của từng tập thể, cá nhân;

. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực và hiệu quả công tác của tập thể, cá nhân người lao động, Công ty xem xét áp dụng chế độ thưởng từng quý, cuối năm, thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, thưởng đột xuất.

+ Đời sống xã hội: Công ty có chính sách trợ cấp người lao động gặp khó khăn đột xuất. Đảm bảo chế độ ăn giữa ca, chế độ bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại.

- Bảo hiểm xã hội: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y

tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

- a) Tình hình tài chính:

ĐVT: Đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-------------------|-------------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 1.193.469.468.628 | 1.288.633.085.188 | 7,97 |
| Doanh thu thuần | 4.171.627.011.050 | 5.338.111.610.218 | 27,96 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 8.776.211.255 | 12.480.922.907 | 42,21 |
| Lợi nhuận khác | -2.475.288.240 | 1.588.522.023 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 6.300.923.015 | 14.069.444.930 | 123,29 |
| Lợi nhuận sau thuế | 2.947.193.533 | 11.222.769.337 | 280,80 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 0 | 0 | 0 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | | | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 0,554 | 0,619 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: | | | |
| (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,449 | 0,586 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0,753 | 0,763 | |

| Các chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 3,049 | 3,212 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: | | | |
| Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 66,536 | 89,051 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 3,495 | 4,142 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,0007 | 0,0021 | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,010 | 0,037 | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,002 | 0,009 | |
| + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,002 | 0,002 | |

*** Những thuận lợi:**

Thị trường thép nội địa có xu hướng phục hồi và tăng trưởng.

Có sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng giám đốc và sự nỗ lực của đội ngũ CBCNV trong Công ty. Trong năm đã sản xuất được 406.889 tấn sản phẩm thép cán đạt 131% kế hoạch năm, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đời sống của người lao động được cải thiện.

Năm 2024 ngoài sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Tisco, Công ty còn sản xuất và tiêu thụ trên 11.255 tấn sản phẩm khác.

*** Những khó khăn:**

Năm 2024, Công ty còn gặp nhiều khó khăn, sản xuất các sản phẩm mang thương hiệu Tisco trong điều kiện chịu ảnh hưởng về công tác tiêu thụ, thị trường thép trong nước cạnh tranh gay gắt, giá nguyên vật liệu đầu có những thời điểm biến động mạnh.

Trong năm Công ty phải dừng sản xuất 58 ngày nên dẫn đến tình hình tài chính rất khó khăn dẫn đến áp lực về việc thanh toán cho các nhà cung cấp và ngân hàng rất lớn.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu: 50.800.000 cổ phiếu;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;

- Số cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 50.800.000

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: sở hữu: 47.587.653 cổ phần; Chiếm: 93,68%

- Cổ đông không phải là cổ đông lớn: sở hữu: 3.212.347 cổ phần; Chiếm: 6,32%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2024 Công ty không phát hành, chào bán chứng khoán ra thị trường.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

| | |
|-----------------------------|-------------|
| - Phôi thép : | 415.524 tấn |
| - Dây đai đóng bó sản phẩm: | 384,60 tấn |
| - Dầu mỡ bôi trơn: | 28,25 tấn |
| - Dầu thủy lực: | 13,69 tấn |

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:

+ Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 38.903.546 kwh

+ Dầu FO (Fuel oil): 6.999,98 tấn

+ Khí than lò cốc: 15.541.567 m³

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp:

+ Điện năng tiêu thụ gián tiếp: 1.634.960 kwh

6.3. Tiêu thụ nước:

- Tiêu thụ nước công nghiệp trực tiếp: 94.743 m³.

- Tiêu thụ nước sạch sinh hoạt: 3.249 m³.

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

+ Nguồn nước sản xuất: Sử dụng nguồn nước công nghiệp của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

+ Nguồn nước sinh hoạt: Sử dụng nguồn nước do Nhà máy nước sạch Tích Lương, Thái Nguyên trực thuộc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như:

- Lập báo cáo tác động môi trường, được UBND tỉnh phê duyệt, quyết định.

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

- Lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Thực hiện hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện về xử lý chất thải nguy hại để xử lý

các chất thải có trong công ty theo quy định.

- Thực hiện thu gom và quản lý chất thải nguy hại theo quy định.
- Thực hiện thường xuyên công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động tại ngày 31/12/2024: 249 người; Lao động bình quân/năm: 250
- Mức lương bình quân năm 2024: 11,02 triệu đồng/người-tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty nỗ lực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh và an toàn cho người lao động: được huấn luyện định kỳ về sức khỏe và an toàn cần thiết cho công việc của họ, đồng thời các phân xưởng sản xuất của Công ty được quản lý chặt chẽ thông qua thiết kế phù hợp, kiểm soát kỹ thuật và hành chính, bảo dưỡng phòng ngừa và xây dựng quy trình làm việc an toàn. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên.

Các chính sách, nguyên tắc về sức khỏe và an toàn do Nhà nước ban hành được cập nhật thường xuyên để phản ánh điều kiện sức khỏe và an toàn hiện tại của người lao động. Những nguyên tắc này bao gồm quản lý vật liệu nguy hiểm và giảm thương tích tại nơi làm việc.

Để thực hiện các chính sách trên, Công ty đã tổ chức thực hiện các biện pháp:

- Tổ chức bộ phận y tế trực cấp cứu 24/24 giờ nhằm sơ cấp cứu ban đầu trong trường hợp người lao động ốm đau hoặc bị tai nạn khi đang làm việc;
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: 01 lần/năm đối với lao động làm công việc bình thường; 02 lần/năm đối với lao động làm các công việc nặng nhọc độc hại;
- Tổ chức khám sức khỏe cho lao động nữ 01 lần/năm;
- Tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động làm cơ sở để có các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc đối với người lao động;
- Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động định kỳ cho người lao động lao động;
- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc tại Công ty; thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố độc hại, nguy hiểm theo quy định hiện hành của nhà nước.
- Đảm bảo các chế độ phúc lợi đối với người lao động theo quy chế hiện hành của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Quản lý: 08 giờ/người-năm;

+ Công nhân, nhân viên, phục vụ: 24 giờ/người-năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm

bảo việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty cử cán bộ, nhân viên tham gia các chương trình phát triển kỹ năng theo chuyên ngành do các tổ chức có uy tín tổ chức. Tạo điều kiện để nhân viên cập nhật các thông tin mới, các quy định mới của Nhà nước, phục vụ cho công việc được phân công.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Việc hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng còn hạn chế.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các hoạt động điều hành khác; đồng thời có các chủ trương, định hướng và chỉ đạo kịp thời đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất sát sao, do đó chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật ổn định và đạt yêu cầu, chính vì vậy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có chiều hướng tích cực, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2024 đều đạt và vượt so với kế hoạch năm 2024 và tăng trưởng đáng kể so với năm 2023. Hiệu suất thiết bị năm 2024 đạt 86,50% (bằng 100% kế hoạch). Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau:

+ Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.546 tỷ đồng, bằng 136,83% so với năm 2023; đạt 131,25% so với kế hoạch năm 2024.

+ Sản lượng thép cán đạt 406.889 tấn, bằng 136,78% so với năm 2023; đạt 131,25% so với kế hoạch năm 2024.

+ Doanh thu đạt 5.338 tỷ đồng, bằng 127,96% so với năm 2023; đạt 130,07% so với kế hoạch 2024.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 14,07 tỷ đồng, bằng 223% so với năm 2023, đạt 198,43% so với kế hoạch 2024.

+ Lợi nhuận sau thuế đạt 11,22 tỷ đồng, bằng 380,44% so với năm 2023 và đạt 306,64% so với kế hoạch 2024.

+ Tiền lương bình quân đạt 11,02 triệu đồng/người-tháng; bằng 117,10% so với năm 2023; đạt 123,96% so với kế hoạch 2024.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

DVT: đồng

| Khoản mục | Năm 2023 | % | Năm 2024 | % |
|--|------------------------|--------------|------------------------|--------------|
| A. Tài sản ngắn hạn | 452.397.735.988 | 37,91 | 608.360.900.973 | 47,21 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 6.636.203.371 | 0,56 | 916.829.794 | 0,07 |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | | | | |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 357.622.314.430 | 29,96 | 572.548.447.612 | 44,43 |

| Khoản mục | Năm 2023 | % | Năm 2024 | % |
|---------------------------------------|--------------------------|--------------|--------------------------|--------------|
| 4. Hàng tồn kho | 86.148.462.183 | 7,22 | 32.483.062.090 | 2,52 |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 1.990.756.004 | 0,17 | 2.412.561.477 | 0,19 |
| B. Tài sản dài hạn | 741.071.732.640 | 62,09 | 680.272.184.215 | 52,79 |
| 1. Tài sản cố định | | | | |
| - Tài sản cố định hữu hình | 717.198.522.464 | 60,09 | 656.804.056.996 | 50,97 |
| - Tài sản cố định vô hình | | 0,00 | | 0,00 |
| - Chi phí XDCB dở dang | | | | |
| 2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | | | | |
| 3. Tài sản dở dang dài hạn | | | | |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 23.873.210.176 | 2,00 | 23.468.127.219 | 1,82 |
| Cộng tài sản | 1.193.469.468.628 | 100 | 1.288.633.085.188 | 100 |

Công ty có 02 khoản nợ xấu phát sinh từ năm 2013, là các khoản phải thu khách hàng từ bán sản phẩm thép cán của công ty nhưng khách hàng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc mới chỉ thanh toán một phần. Số tiền nợ xấu là 194.280.953 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng trong năm 2015 và lên kế hoạch thu hồi nợ. Năm 2017, Công ty đã thu hồi được 20.000.000 đồng của CTCP sản xuất thép kết cấu và xây dựng Thành Trung. Tính đến 31/12/2024, số tiền nợ xấu là 174.280.953 đồng

b) Tình hình nguồn vốn:

ĐVT: đồng

| Khoản mục | Năm 2023 | % | Năm 2024 | % |
|--|------------------------|--------------|------------------------|--------------|
| A. Nợ phải trả | 898.731.615.186 | 75,30 | 982.672.462.409 | 76,26 |
| I. Nợ ngắn hạn | 816.508.328.129 | 68,41 | 982.672.462.409 | 76,26 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 476.440.824.208 | 39,92 | 633.363.944.168 | 49,15 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 0,00 | | 0,00 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 5.116.125.835 | 0,43 | 12.037.842.139 | 0,93 |

| Khoản mục | Năm 2023 | % | Năm 2024 | % |
|---------------------------------------|--------------------------|--------------|--------------------------|--------------|
| 4. Phải trả người lao động | 8.263.070.369 | 0,69 | 6.517.088.305 | 0,51 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 509.726.090 | 0,04 | 293.013.611 | 0,02 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 3.270.153.155 | 0,27 | 244.640.919 | 0,02 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 322.908.428.472 | 27,06 | 330.215.933.267 | 25,63 |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi | | 0,00 | | 0,00 |
| II. Nợ dài hạn | 82.223.287.057 | 6,89 | - | 0,00 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | | 0,00 | | 0,00 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 82.223.287.057 | 6,89 | | 0,00 |
| B. Vốn chủ sở hữu | 294.737.853.442 | 24,70 | 305.960.622.779 | 23,74 |
| I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 294.737.853.442 | 24,70 | 305.960.622.779 | 23,74 |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 508.000.001.467 | 42,56 | 508.000.001.467 | 39,42 |
| 2. Chênh lệch tỷ giá | | | | |
| 3. Lợi nhuận chưa phân phối | -213.262.148.025 | -17,87 | -202.039.378.688 | -15,68 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | | | |
| Cộng nguồn vốn | 1.193.469.468.628 | 100 | 1.288.633.085.188 | 100 |

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Về cơ cấu tổ chức: Năm 2024, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu tổ chức, sắp xếp lại lao động. Theo đó sáp nhập 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ là phòng Kế hoạch Thị trường và phòng Vật tư - Xuất nhập khẩu thành Phòng Kế hoạch - Vật tư; giảm số phòng chuyên môn nghiệp vụ từ 6 phòng xuống còn 5 phòng. Bên cạnh đó Công ty cơ cấu, sắp xếp lại lao động nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của Công ty.

- Chính sách: Công ty xác định có các chính sách rõ ràng sẽ ngăn chặn những rủi ro xảy đến đối với người lao động và đảm bảo rằng công ty đang tuân theo đúng luật pháp. Chúng cũng sẽ giúp tạo lập văn hoá công ty, mọi vấn đề liên quan được giải quyết công bằng và nhất quán.

Có một chính sách rõ ràng để đem lại hình ảnh tích cực cho công ty trong mắt khách hàng và chính quyền địa phương. Bên cạnh việc nâng cao uy tín công ty, nó cũng có thể

giúp công ty thu hút thêm nhiều lao động mới.

- Quản lý: Công ty thực hiện chính sách quản lý hoạt động của doanh nghiệp bằng biện pháp ban hành hệ thống văn bản điều hành trong nội bộ Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật. Hệ thống văn bản luôn được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Nâng cao trình độ chuyên nghiệp về quản trị doanh nghiệp về tài chính, kinh doanh, kỹ thuật thông qua xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp;

- Đảm bảo các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước;

- Phát huy cao độ mọi nguồn nhân lực để nâng cao sức cạnh tranh và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;

- Phân đầu xây dựng Công ty thành một đơn vị hàng đầu trong ngành thép Việt nam.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Công ty phối hợp với tổ chức y tế dự phòng có thẩm quyền thực hiện đo kiểm tra quan trắc môi trường lao động, qua đó đề ra các biện pháp khắc phục, cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động.

Công ty tích cực tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường đối với người lao động. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất trong quá trình sản xuất.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Năm 2024, mặc dù còn nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, song Công ty đã chú trọng giải quyết các vấn đề liên quan đến người lao động như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn-bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm thất nghiệp; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, chăm lo sức khỏe cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty ý thức được trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với toàn xã hội thông qua sản phẩm của mình đưa ra thị trường. Có sản phẩm tốt và an toàn cho cộng đồng sẽ đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp, lợi ích cho xã hội và đặc biệt là nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Về sản lượng thép cán: năm 2024 đạt 406.889 tấn, đạt 131,25% so với kế hoạch 2024.

- Về doanh thu và lợi nhuận:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tăng trưởng so với 2023 (%) | % vượt kế hoạch 2024 |
|----------------------|---------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------------------------|----------------------|
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 | 5=3/2 |
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 4.172 | 4.104 | 5.338 | 27,95 | 30,07 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 6,3 | 7,09 | 14,07 | 123,33 | 98,45 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 2,95 | 3,66 | 11,22 | 280,34 | 206,56 |

- Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

+ Công ty Cổ phần Cán thép Thái trung luôn cho rằng, một doanh nghiệp muốn phát triển bền vững thì trước hết phải tự đặt ra trách nhiệm của mình đối với nhân viên, cộng đồng dân cư xung quanh Nhà máy sản xuất của Công ty, môi trường sản xuất, môi trường thiên nhiên. Cụ thể, Công ty luôn có nhiều định hướng đầu tư và cải tiến trang thiết bị, kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường sống, như giảm thiểu việc sử dụng nước và năng lượng trong sản xuất, đầu tư mua sắm các trang thiết bị - công nghệ hiện đại...

+ Phát triển sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường sống.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty một cách tốt nhất. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2025:*

Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Tỷ lệ % Kế hoạch 2025/ Thực hiện 2024 |
|----|------------------------------|---------|--------------------|-------------------|---------------------------------------|
| 1 | Giá trị sản xuất công nghiệp | Tỷ đồng | 1.546 | 1.501 | 97,09 |
| 2 | Sản phẩm thép cán sản xuất | Tấn | 406.889 | 395.000 | 97,08 |
| 3 | Sản phẩm thép cán tiêu thụ | Tấn | 406.889 | 395.000 | 97,08 |
| 4 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 5.338 | 5.095 | 95,45 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 14,07 | 7,20 | 51,17 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 11,22 | 5,69 | 50,71 |
| 7 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 18,46 | 15,00 | 81,26 |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Tỷ lệ % Kế hoạch 2025/ Thực hiện 2024 |
|----|----------------------|----------------------------|--------------------|-------------------|---------------------------------------|
| 8 | Lao động bình quân | Người | 250 | 255 | 102,00 |
| 9 | Tiền lương bình quân | Triệu đồng/ người-tháng | 11,02 | 10,57 | 95,92 |
| 10 | Cổ tức | % | - | - | |

Mục tiêu trong năm 2025:

Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, xuất phát từ một số nguyên nhân như dư thừa công suất sản xuất thép cán ngày càng lớn ngay trong nội địa, làm gia tăng sức ép cạnh tranh. HĐQT tiếp tục tăng cường công tác quản trị, dự báo và đưa ra chính sách phù hợp nhằm ứng phó linh hoạt với những diễn biến khó lường của thị trường; chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2025 tập trung vào một số mặt sau:

- Về tài chính:

- + Lập chi tiết kế hoạch tài chính năm 2025, cân đối thanh toán cho ngân hàng, nhà cung cấp phù hợp, đảm bảo vòng quay tài chính.
- + Chủ động tiếp cận một số ngân hàng để vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất cạnh tranh.
- + Đôn đốc khách hàng thanh toán đúng hạn, không để phát sinh nợ khó đòi.
- + Hoàn thiện chính xác, kịp thời các hồ sơ vay ngắn hạn. Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.
- + Theo dõi các hồ sơ vay ngắn hạn, dài hạn, sự thay đổi lãi suất qua từng kỳ để đảm bảo tính đúng, tính đủ lãi hàng tháng cũng như gốc phải trả.
- + Tiếp tục công tác thu hồi nợ xấu.

- Về kỹ thuật công nghệ:

Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới và thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí trong quá trình sản xuất và quản lý.

- Về cơ cấu lại doanh nghiệp:

- + Tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp theo hướng tinh giản biên chế gọn nhẹ và hiệu quả;
- + Đẩy mạnh công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ quản lý.

Mục tiêu dài hạn:

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn nhu cầu và hàm chứa yếu tố trách nhiệm xã hội, thân thiện với môi trường;
- Tôn trọng và tạo cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong Công ty;
- Coi các nhà cung cấp nguyên vật liệu, nhà phân phối... là đối tác chiến lược của công ty;

- Duy trì và vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| T T | Thành viên HĐQT | Chức vụ tại công ty | Số CP sở hữu; Tỷ lệ so với VDL | | Số CP đại diện; Tỷ lệ so với VDL | | Chức vụ tại các tổ chức khác | Ghi chú |
|--------|--------------------|---|--------------------------------------|--------------|-------------------------------------|--------------|---|-------------------------------|
| | | | Số CP | Tỷ lệ (%) | Số CP | Tỷ lệ (%) | | |
| 1 | Hoàng Danh Sơn | Chủ tịch HĐQT <i>(Không điều hành)</i> | | | 23.793.827 | 46,84 | Kế toán trưởng CTCP Gang thép Thái Nguyên TISCO) | Đại diện vốn của TISCO) |
| 2 | Trần Tuấn | - Ủy viên HĐQT - Tổng Giám đốc <i>(Điều hành)</i> | | | 23.793.826 | 46,84 | | Đại diện vốn của TISCO) |
| 3 | Nguyễn Đức Lợi | - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc <i>(Điều hành)</i> | 40 | 0,00 | | | | |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Công ty thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT đã thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý, chỉ đạo Công ty thực hiện các mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của Công ty.

- Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ, lắng ý kiến các thành viên bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đảm bảo cho Công ty phát triển

đúng định hướng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp trực tiếp, các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết và Quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Ngoài ra Hội đồng quản trị còn thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định. Năm 2024 Hội đồng quản trị đã ban hành 10 Nghị quyết và 17 Quyết định.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Năm 2024, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của HĐQT và triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt;

- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| T T | Thành viên BKS | Chức vụ tại công ty | Số CP sở hữu; Tỷ lệ so với VDL | | Số CP đại diện; Tỷ lệ so với VDL | | Chức vụ tại các tổ chức khác | Ghi chú |
|--------|------------------|----------------------|--------------------------------|-----------|----------------------------------|-----------|--|------------------------|
| | | | Số CP | Tỷ lệ (%) | Số CP | Tỷ lệ (%) | | |
| 1 | Đỗ Thủy Hương | Trưởng Ban kiểm soát | 3.000 | 0,006 | | | | |
| 2 | Trần Nguyệt Anh | Thành viên BKS | | | | | Chuyên viên Kế toán CTCP Gang thép Thái Nguyên | |
| 3 | Nguyễn Văn Giang | Thành viên BKS | | | | | | Bổ nhiệm từ 28/04/2023 |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2024, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính - kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác của công ty;

- Giám sát việc thực hiện những nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Giám sát, đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty;

- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm của Công ty;

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
 - Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty đã ban hành;
 - Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán và lập Báo cáo tài chính;
 - Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành, điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty;
 - Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát các quyết sách và thực thi nhanh chóng kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động Công ty của Hội đồng quản trị:
 - Đối với tổ chức công tác kế toán:
 - + Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực, thận trọng, hợp lý và Báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.
 - + Công tác kế toán đã kịp thời giúp Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có những quyết định phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - + Thẩm định Báo cáo tài chính quý và bán niên, năm của Công ty.
 - + Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã đảm bảo tính hệ thống, nhất quán và tính tuân thủ đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
 - Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
 - + Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty phù hợp với quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 - + Ban kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh các Quý 1, Quý 2, Quý 3, Quý 4 và năm 2024 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
 - Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
 - Ý kiến cổ đông:

Năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty và Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông;
 - Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng/Ban chuyên môn trong công việc;
 - Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến, kiến nghị trong việc giám sát hoạt động tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trong các cuộc họp;

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác năm 2024:

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Họ và tên | Chức vụ tại Công ty | Lợi ích | | | Tổng cộng | Ghi chú |
|------------|----------------------------|---------------------------------|------------|------------------------------------|---------|-----------|--------------------------|
| | | | Tiền lương | Tiền lễ, tết, tiết kiệm chi phí... | Thù lao | | |
| I | Hội đồng quản trị | | | | | | |
| 1 | Hoàng Danh Sơn | Chủ tịch HĐQT | | 22,50 | 54,00 | 76,50 | |
| 2 | Trần Tuấn | Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc | 240,00 | 188,56 | | 428,56 | |
| 3 | Nguyễn Đức Lợi | Ủy viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc | 204,000 | 146,31 | | 350,31 | |
| II | Ban Kiểm soát | | | | | | |
| 1 | Đỗ Thủy Hương | Trưởng Ban Kiểm soát | 168,00 | 118,08 | | 286,08 | |
| 2 | Trần Nguyệt Anh | Thành viên | | | 18,00 | 18,00 | |
| 3 | Nguyễn Văn Giang | Thành viên | 186,88 | 104,06 | 18,00 | 308,94 | |
| III | Cán bộ quản lý khác | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Minh Châu | Kế toán trưởng | 131,48 | 130,61 | | 262,09 | Miễn nhiệm từ 08/10/2024 |
| 2 | Nguyễn Thị Hoa Mai | Kế toán trưởng | 44,52 | 11,45 | | 55,97 | Bổ nhiệm từ 08/10/2024 |
| 3 | Bùi Cao Sơn | Thư ký công ty | 141,82 | 70,86 | | 212,68 | |

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch

đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm.

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, giá trị giao dịch | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|---------------------------------------|---------|
| | | | | | | | | |

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Đánh giá công tác quản lý của Công ty: Công tác quản lý vốn và tài sản, quản lý chất lượng, quản lý đầu tư, quản lý lao động... theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

+ Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Công ty. Hội đồng quản trị ban hành các quy chế, quy định phân cấp, phân quyền giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Đảm bảo sự điều hành không chồng chéo, các quy định ban hành phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

+ Các văn bản Quy chế quản lý nội bộ Công ty đã thường xuyên được cập nhật bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế công tác quản lý kinh doanh.

- Thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty www.ttr.com.vn ngày 18/03/2025.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban TGD và KTT;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Tuấn